

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2018/HSST  
Ngày: 19/4/2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Minh Thảo.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Hữu Minh

2. Ông Đỗ Văn Bê

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đường Hạc Vương Dung - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:*  
Ông Lương Duy Hải - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

**Trần Văn S**, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1988 tại Thái Bình. HKTT: Xóm A, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở: Tổ B, khu phố C, phường L, thành phố K, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị S; Có vợ và 01 con; Tiền án: Ngày 15/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 55/HSST), chấp hành xong ngày 27/11/2017; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2017, tạm giam ngày 23/12/2017. Bị cáo có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Đức V- Luật sư Văn phòng luật sư ĐV thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

- Người bị hại: Ông Lâm Ngọc L, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Hẻm D, khu PL, thị trấn LT, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Công N, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Tổ I, khu PH, thị trấn LT, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

2. Bà Trương Thị C, sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ W, Khu PH, thị trấn LT, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

3. Anh Trương Thái P, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ J, khu PL, thị trấn LT, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhà anh Nguyễn Công N ở Hẻm M, Tổ I, khu PH, thị trấn LT, huyện T, tỉnh Đồng Nai, gần Trường mầm non tư thục “HM”. Vào lúc 16 giờ ngày 22/12/2017, Trường mầm non tổ chức phát quà Noel cho các cháu học sinh, nên phụ huynh đến đón con đỗ xe ngoài đường, cùng thời điểm này anh N nhìn thấy phía trước cổng nhà trường có 01 nam thanh niên (không biết họ tên, nơi ở) đang ngồi trên 01 xe mô tô hiệu Sirius (không nhớ biển số) và ra hiệu bằng tay (giơ tay lên, xuống), do nghi ngờ nên anh N bước ra ngoài quan sát thì nhìn thấy 01 nam thanh niên là Trần Văn S đang đứng bên trái 01 xe mô tô hiệu Airblade, biển số 60C1-231.81 tư thế khom người, tay trái cầm ghi đông bên trái xe mô tô, tay phải đang loay hoay mở ổ khóa xe nên anh N đi đến chỗ S. Khi anh N cách S khoảng 04m thì thấy S dịch chuyển xe về phía sau khoảng 20cm, cùng lúc này nam thanh niên đứng trước cổng nhà anh N điều khiển xe rời khỏi vị trí và bóp còi xe liên tục, nghe tiếng còi xe S buông tay khỏi xe mô tô hiệu Airblade biển số 60C1-231.81. Cùng lúc anh N lên tiếng hỏi “Sao không tiếp tục đẩy xe” thì Trần Văn S bỏ chạy về hướng nam thanh niên đã đứng đợi, nên anh N đuổi theo bắt giữ S giao Công an thị trấn LT, huyện T lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, còn nam thanh niên đi cùng S chạy thoát.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô hiệu Airblade biển số 60C1-231.81, đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lâm Ngọc L.

- 01 ống tuýp sắt 8cm, dài 12cm; 01 khối kim loại hình chữ nhật màu vàng dài 05cm, rộng 01cm; 03 đoạn sắt tự chế dùng để phá khóa xe; 01 chìa khóa xe; 01 đoạn dây điện dài 05cm thu giữ trên người của Trần Văn S khi bắt quả tang, hiện đã chuyển qua chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 101 màu xám, xét không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho S.

Tại kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 119/KL.ĐGTSTTHS ngày 28/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 xe mô tô Honda hiệu Airblade biển số 60C1-231.81 có giá trị 28.000.000 đồng (bút lục số 10-15).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả định giá của Hội đồng định giá nêu trên.

Quá trình điều tra Trần Văn S không khai nhận hành vi phạm tội, S khai rằng chỉ đi chung với bạn tên H đến trước cổng trường mầm non HM để H đón bạn gái, các lời khai của S mâu thuẫn, không thống nhất nhằm che dấu hành vi phạm tội và đồng phạm (bút lục số 36-44, 57, 58)

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 06/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo Trần Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tuy nhiên, theo biên bản hỏi cung bị can ngày 04/4/2018 và lời khai tại phiên tòa bị cáo S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt quả tang, lời khai của nhân chứng ông Nguyễn Công N, bản cáo trạng của Viện Kiểm sát và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo S và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Trần Văn S với mức án từ 07 (bảy) đến 09 (chín) tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đ, bổ sung năm 2009 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu tiêu hủy 01 ống tuýp sắt 8cm, dài 12cm; 01 khối kim loại hình chữ nhật màu vàng dài 05cm, rộng 01cm; 03 đoạn sắt tự chế dùng để phá khóa xe; 01 chìa khóa xe; 01 đoạn dây điện dài 05cm thu giữ của Trần Văn S.

+ Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại và bị hại cũng không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người đàn ông tên H có vai trò đồng phạm với S về việc trộm cắp tài sản nhưng chưa xác minh được họ tên, nơi ở nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố là đúng.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Văn S tại phiên tòa: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ý Kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo phạm tội chưa đạt và bị cáo có tiền sử bệnh rối loạn trầm cảm nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình

sự xử phạt bị cáo với mức án nhẹ nhất của khung hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, bản cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Lúc khoảng 16 giờ ngày 22/12/2017, trước công Trường mầm non tư thục HM tại Tổ I, khu PH, thị trấn LT, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Trần Văn S cùng một người đàn ông tên H (chưa xác định họ tên, nơi ở) có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Lâm Ngọc L 01 xe mô tô Honda hiệu Airblade BS 60C1- 231.81 có giá trị 28.000.000 đồng thì S bị bắt quả tang, còn người đàn ông tên H chạy thoát.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố để kết luận bị cáo Trần Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo S nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền để tiêu xài nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra. Bị cáo đã chuẩn bị công cụ, phương tiện và quyết tâm thực hiện hành vi phạm tội nhưng bị phát hiện nên không thực hiện được đến cùng hành vi phạm tội, đây là nguyên nhân khách quan ngoài ý muốn của bị cáo, nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 18 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, bị cáo phải nhận hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái

phạm, đây là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên Tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho ông L và ông L không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 ống tuýp sắt 8cm, dài 12cm; 01 khối kim loại hình chữ nhật màu vàng dài 05cm, rộng 01cm; 03 đoạn sắt tự chế dùng để phá khóa xe; 01 chìa khóa xe; 01 đoạn dây điện dài 05cm là các công cụ, phương tiện thực hiện tội phạm nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Airblade biển số 60C1-231.81, đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lâm Ngọc L và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 101 màu xám, xét không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho S là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo S phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về áp dụng pháp luật: Bị cáo S thực hiện hành vi phạm tội và bị truy tố theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 để xử phạt bị cáo.

Đối với người đàn ông tên H có vai trò đồng phạm với S về việc trộm cắp tài sản nhưng chưa xác minh được họ tên, nơi ở nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh xử lý sau.

Ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, Điều 18, Điều 52, điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Trần Văn S 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 22/12/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên

tịch thu tiêu hủy 01 ống tuýp sắt 8cm, dài 12cm; 01 khối kim loại hình chữ nhật màu vàng dài 05cm, rộng 01cm; 03 đoạn sắt tự chế dùng để phá khóa xe; 01 chìa khóa xe; 01 đoạn dây điện dài 05cm.

(Toàn bộ vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/3/2018)

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại ông L được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKSND H.Long Thành (1);
- NTGCA H.Long Thành (2);
- CCTHA H.Long Thành (1);
- TAND T.Đồng Nai (1);
- Người bị hại (1);
- Bị cáo(1);
- Lưu (4).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Minh Thảo**